

Duy Tiên, ngày 29 tháng 11 năm 2024.

Số: 66/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

\* **Bị đơn:** Anh Đinh Văn T (tên gọi khác Đinh Hữu T1), sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Đinh Thị Thu T2, sinh ngày 30/11/2005 và Đinh Hữu H1, sinh ngày 21/02/2008. Chấp nhận sự thoả thuận của chị H và anh T, khi ly hôn để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Hữu H1 kể từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được và anh T không phải cấp dưỡng nuôi

con chung. Chị H; anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Đối với cháu Đinh Thị Thu T2 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên chị H, anh T cùng không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H; anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H, anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị H chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng) Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số 0001528 ngày 19/11/2024 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường T3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ TƯỞI**